TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2026.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Sơn Điền và bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1993; cư trú: Tổ 9, ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang. Căn cước công dân: 0891953002711

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1994; cư trú: Tổ 11, ấp Đồng Ky, xã Nhơn Hội, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, tỉnh An Giang.Căn cước công dân: 0890940213163

(Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông L2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Lâm Thị L trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Văn L2 là do tự tìm hiểu, được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức đám

cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú (nay là xã Phú Hữu), tỉnh An Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã không sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L2.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy An, sinh ngày 30/12/2020, hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông L2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông L2 theo quy định nhưng ông L2 vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 11/11/2025 Công an xã Nhơn Hội cho biết hiện ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1994; vẫn còn đăng ký thường trú tại tổ 11, ấp Đồng Ky, xã Nhơn Hội, tỉnh An Giang

Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2025 được bà Nguyễn Thị Cám cho biết: Hôn nhân giữa L và L2 là do tự tìm hiểu, được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, L2 thường hay ăn chơi, vợ chồng thường hay cải vã thậm chí dẫn đến xô xát và đánh nhau, ông L2 dọn đồ về nhà cha mẹ sống cho đến nay không liên lạc gì hết. Từ đó giữa L và L2 đã không sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Về phía gia đình bà nhận thấy giữa L và L2 không thể sống chung lại được.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy An, sinh ngày 30/12/2020, hiện nay con chung đang sống cùng bà L.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không biết.

Tại phiên tòa, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông L2 vắng mặt lần thứ 2.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có

thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung nhận thấy cháu Nguyễn Thị Thúy An, sinh ngày 30/12/2020, hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông L2 cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của bà và để đảm bảo điều kiện sống và phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu An được ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Thúy An, sinh ngày 30/12/2020 cho bà L được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông L2 không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L2. Đồng thời, ông L2 có nơi cư trú trên địa bàn xã Nhơn Hội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông L2 vắng mặt lần 2 nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà L và ông L2 có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà L ly hôn với ông L2 thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa hai bên đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, đều này cũng phù hợp với biên bản xác minh ngày 19/11/2025. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và để đảm bảo điều kiện sống và phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu Nguyễn Thị Thúy An được ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Thúy An,

sinh ngày 30/12/2020 cho bà L được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà L và ông L2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị L.

- Về hôn nhân: Bà Lâm Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn L2.

- Về con chung: Bà L được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Thị Thúy An, sinh ngày 30/12/2020. Công nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông L2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông L2 cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà L. Ngược lại, bà L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông L2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Lâm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0005728 ngày 23/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - An Giang.

Bà L và ông L2 vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND xã Tân An (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Phong Phi